

## ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT

### Đức Chúa Trời

**Câu gốc:** “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người.” (Mác 12:30)

**I Hỏi:** *Không thấy Đức Chúa Trời mà tin có hợp lý không?*

**Đáp:** Chúng ta không thấy lý trí, không thấy lương tâm... Nhưng chúng ta biết có lý trí, có lương tâm. Nhìn vào vũ trụ vô cùng bao la, vận chuyển cách trật tự và phối trí hài hòa để tạo nên những kết quả tốt đẹp, chúng ta biết có sự hiện diện của một Đấng khôn ngoan ở đằng sau các sự tiến triển đó. Chúng ta tin có Đức Chúa Trời, Đấng khôn ngoan tối cao là hợp lý. (Rô-ma 1:19-21; Thi thiên 19:1)

**II Hỏi:** *Có phải lòng tin nơi Đức Chúa Trời phát sinh từ chỗ không giải thích được các hiện tượng thiên nhiên như sấm chớp, bão tố, thiên tai?*

**Đáp:** Lòng tin nơi Đấng Tối Cao là nguyên thức, là thuộc tính bẩm sinh sẵn có trong bản chất của con người. Ngay cả những kẻ cố trấn áp bản năng tín ngưỡng của mình, trong lúc lâm nguy, họ vẫn vọng cũng từng kêu cầu. (Rô-ma 1:21a; Truyền 3:11b)

**III Hỏi:** *Chọn thái độ vô tín bỏ Đức Chúa Trời có khôn ngoan không?*

**Đáp:** Chọn thái độ vô tín là chấp nhận thân phận: “từ huê tới lỗ”. Vì nếu chết là hết thì mọi người trở về với hư vô, nghĩa là bằng nhau. Nhưng, nếu chết là “chầu Trời”, người vô tín đã “bán lỗ linh hồn” phải chấp nhận số phận khủng khiếp. Kinh Thánh khẳng định: “Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: chẳng có Đức Chúa Trời, chúng nó đều bại hoại đã làm điều gớm ghiếc, chẳng có ai làm điều lành.” (Thi thiên 14:1)

**IV Hỏi:** *Với lý trí thuần túy, con người có thể hiểu đầy đủ về sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời Ba Ngôi?*

**Đáp:** Ngay trong lĩnh vực vật chất, các nhà bác học thiên tài phải thừa nhận rằng cái chúng ta có thể hiểu thật quá nhỏ bé, còn vũ trụ bao la và rất kỳ diệu. Đức Chúa Trời là Đấng thiêng liêng, vô hạn, con người bị giới hạn ở trong thân thể vật chất, cho nên thuần lý trí không thể hiểu đầy đủ về Đức Chúa Trời Ba Ngôi. (Ngôi thứ nhất: Đức Chúa Cha; ngôi thứ hai: Đức Chúa Con; ngôi thứ ba: Đức Thánh Linh). Chúng ta phải đợi đến khi đạt tới sự khôn ngoan trọn vẹn của Thiên đàng. (I Co-rinh-to 13:9-12)

**V Hỏi:** *Thượng Đế đã dựng nên vũ trụ, vậy ai dựng nên Thượng Đế?*

**Đáp:**

A. Chúng ta chứng minh 2 lần 2 là 4, vì chúng ta đã qui định hệ thống con số; cái này là 2, cái kia là 4. Đấng Tối Cao, nguồn của mọi nguồn được xưng là Thượng Đế, là Đức Chúa Trời, thì chính ngôn ngữ đã qui định ý nghĩa: Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên mọi vật, chính Ngài “Tự Hữu Hằng Hữu”. Câu hỏi: ai đã dựng nên Thượng Đế cũng lẩn thẩn như: Ai cao hơn Đấng Tối Cao?

B. Nhìn vào bầu trời đầy sao lấp lánh, có những vì sao trong cõi xa xăm kia, to hơn trái đất hàng triệu lần. Nếu chúng ta thử đếm 100 tỉ sao của một thiên hà với tốc độ là 250 sao một phút, và cứ ngày đêm không nghỉ... phải mất 750 năm, vũ

trụ có trên 2.000.000.000.000 (hai ngàn tỉ) thiên hà. Chúng ta không thể tưởng tượng được sự bao la của vũ trụ. Thượng Đế siêu việt hơn sự suy tưởng của con người, chúng ta tin rằng Ngài không có bắt đầu cũng không có chấm dứt. Thật hợp lý nếu ta tin: “Đấng không có bắt đầu để bắt đầu mọi sự”. (Khải Huyền 1:8; Xuất Ê-díp-tô ký 3:14a)

**VI Hỏi:** Đức Chúa Trời là ai ?

**Đáp :** Đức Chúa Trời là :

1. Đấng Thần Linh (không phải là hữu thể vật chất và không bị vật chất hạn chế) (Giăng 4:24)
2. Đấng Hằng Hữu (Xuất Ê-díp-tô ký 3:14; Khải huyền 10:6a)
3. Đấng Bất Biến (Hê-Bơ-Rơ 13:8; Gia-cơ 1:17)
4. Đấng Toàn Năng (Giê-rê-mi 32 :27; Mathio 19 :26)
5. Đấng Toàn Tri (Ma-thi-ơ 6:8, 32; Hê-bơ-rơ 4:13)
6. Đấng Toàn Tại (Thi-thiên 139; Ê-phê-sô 4 :6)
7. Đấng Thánh Khiết (I Phi-e-rơ 1:15-16)
8. Đấng Công Nghĩa (II Ti-mô-thê 4:8)
9. Đấng Nhân Ái (nhân từ và yêu thương) (Thi thiên 103:8; Khải huyền 1:6)
10. Đấng Chân Thành (chân thật và thành tín) (Khải-huyền 3:14a; Ca-thương 3:23)

**VII Hỏi:** Đối với Đức Chúa Trời chúng ta nên có thái độ như thế nào?

**Đáp:** phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời. (Mác 12:30; Lu-ca 4:8)

## KINH THÁNH

**Câu gốc:** “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình” (II Ti-mô-thê 3:16)

**I Hỏi:** Nhờ đâu chúng ta có thể biết rõ về Đức Chúa Trời và chân lý của Ngài?

**Đáp:** Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời tự mặc khải về chính mình Ngài và chân lý của Ngài cho chúng ta biết. (Ê-phê-sô 3:5)

**II Hỏi:** Đức Chúa Trời đã sử dụng ai để viết Kinh Thánh?

**Đáp:** Đức Chúa Trời đã cảm thúc các tiên tri và các sứ đồ để họ biết Kinh Thánh theo ý Ngài. (Hê-bơ-rơ 1:1; II Phi-e-rơ 3; 1-2)

**III Hỏi:** Chúa có truyền thụ từng lời cho các tiên tri và các sứ đồ để họ chép lại không?

**Đáp:** Các tiên tri và các sứ đồ nhận sự khải thị của Đức Chúa Trời rồi trình bày theo thuật ngữ riêng của họ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời tể trị và chịu trách nhiệm trên mọi chi tiết của Kinh Thánh. (II Phê-e-rơ 1:20, 21)

**IV Hỏi:** Kinh thánh đã được viết xong cách đây hơn 2000 năm, e rằng đến nay đã “tam sao thất bản” chăng?

**Đáp:** Chúa gìn giữ lời Ngài một cách rất kỳ diệu (Ê-sai 40:8; Khải-huyền 22:18-19)

- A. Các Thầy Ký Lục ngày xưa phải theo một số quy luật rất nghiêm khắc khi sao chép Kinh Thánh. Bản hình như sau khi chép xong một sách phải tự đếm từng câu, từng chữ, từng mẫu tự, cũng phải biết đúng câu nào, chữ nào ở giữa sách. Sau một thời gian dài xem xét và thấy đúng hoàn toàn mới phổ biến.
- B. Với phương pháp phóng xạ carbon 14, các nhà chuyên môn đã định được tuổi của các thủ bản Kinh Thánh cổ (tìm được trên hai chục ngàn bản). Trong số đó có những thủ bản Cựu ước thuộc thời trước khi Chúa Je-sus giáng sinh và những thủ bản Tân ước rất gần với sứ đồ Giăng (người viết sách Khải huyền).
- C. Với sự gạn lọc, đối chiếu và nhiều phương pháp hiện đại khác, các nhà chuyên môn đã giúp chúng ta biết rằng điều chúng ta tin hôm nay không khác gì các sứ đồ.

**D.**

**V Hỏi:** *Trọng tâm của Kinh Thánh là gì?*

**Đáp:** Kinh Thánh gồm Cựu ước (39 quyển) và Tân ước (27 quyển) hợp lại, do gần 40 người viết ra, từ khi khởi viết đến lúc hoàn thành gần 2000 năm. Bởi Đức Chúa Trời cảm thúc, nên dù không liên lạc với nhau, các tiên tri và các sứ đồ cùng hướng về một trọng tâm là Chúa Je-su. Cựu ước trình bày bối cảnh lịch sử và những lời tiên tri dự báo về Chúa Je-su. Tân ước trực tiếp trình bày về đời sống của Chúa Je-sus và chân lý cứu rỗi của Ngài. Cựu ước như bức tranh phác họa về Chúa Je-sus. Tân ước bày tỏ con người thật của Ngài. (Giăng 5:39)

**VI Hỏi:** *Kinh Thánh đem lại những lợi ích gì cho đời sống của chúng ta?*

**Đáp:** Những trang đầu của bản Kinh Thánh Tân ước (Ghê Đê Ôn) đã nêu lên những lợi ích cho người đến với Kinh Thánh như:

1. Giúp đỡ khi cần con đường cứu rỗi (Giăng 3:3; 3:16)
2. Can đảm khi sợ hãi (II Cô-rinh-tô 4:8-18; Hê-bơ-rơ 13:5-6)
3. Bình an khi lo lắng (Phi-líp 4:6-7; Giăng 14:27)
4. Vui nhẹ khi đau đớn (I Cô-rinh-tô 12:8-10; Hê 12:3-13)
5. Soi dẫn khi quyết định (Gia-cơ 1:5-6; Hê 4:16)
6. Yên nghỉ khi mệt mỏi (Ma-thi-ơ 11:28-30; Rô-ma 8:31-39)
7. An ủi khi buồn thảm (II Cô 1:3-6; Rô-ma 8:26-28)
8. Vững vàng khi bị cám dỗ (Gia-cơ 1:12-16; I Cô-rinh-tô 10:6-13)
9. Cảm tạ khi biết ơn (I Tê 5:18; Hê-bơ-rơ 13:15)
10. Vui mừng khi được tha thứ (I Giăng 1:7-10)

**VII Hỏi:** *Làm thế nào để nhận được nhiều lợi ích nhất từ Kinh Thánh?*

**Đáp:** Với lòng sốt sắng và khiêm nhường chúng ta nhận được nhiều phước hạnh khi:

1. Đọc Lời Chúa (Khải-huyền 1:3)
  2. Nghe Lời Chúa (Lu-ca 10:38-42)
  3. Học Lời Chúa (Công vụ 17:11)
  4. Suy ngẫm Lời Chúa (Gia-cơ 1:25)
  5. Làm theo lời Chúa (Giô-suê 1:8)
- Đọc thêm: Thi thiên 19:1-4; 119:1-176

**VI Hỏi :** *Tại sao Đức Chúa Trời không tạo nên chúng ta như là những người không thể phạm tội ?*

**Đáp :** Hẳn nhiên Đức Chúa Trời làm được điều đó, nhưng nếu Ngài làm như thế, chúng ta không còn là con người nữa mà là người máy. Không có sự tự do, cũng không có tình yêu và nhiều giá trị tinh thần khác. Đức Chúa Trời cho con người

quyền tự do và dạy họ cách sử dụng tự do đó. Thậm chí sau khi con người sa ngã, Chúa cũng đã dự bị phương pháp cứu rỗi. (Truyền đạo 11:9 ; Hê-bơ-rơ 1:1-4)

## TỘI LỖI

**Câu gốc :** « **VÌ mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời** » (Rô-ma 3:23)

**I Hỏi :** *Tội lỗi là gì ?*

**Đáp :** Nhiều người vẫn tưởng độc ác, tàn bạo, đồi bại...mới là tội. Thật ra : « Tội lỗi là không đạt tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời đã qui định ». Các tội lỗi điển hình như :

1. Chối bỏ không tin Đấng đã tạo dựng nên mình. (Rô-ma 1:21-25 ; Ê-sai 1:2-4)

1. Trái luật của Đức Chúa Trời. (I Giăng 3:4)

2. Không làm điều lành như đáng phải làm. (Gia-cơ 4:17)

3. Những tư tưởng, lời nói, hành động trái với lương tâm. (Rô-ma 2:14-15 ; Giê-rê-mi 17:9 ; Gia-cơ 3:6)

4.

**II Hỏi :** *Có mấy thứ tội ?*

**Đáp :** Có hai thứ tội :

1 **Nguyên tội :** Là bản chất tội lỗi của tổ phụ di truyền cho cả loài người. (Cọp còn bú rất dễ thương, nhưng đã sẵn bản tính cọp). (Rô-ma 5:19a ; Thi-thiên 51-5)

2 **Kỷ tội :** Là tội riêng mỗi người đã phạm. (Gia-la-ti 5:19-21)

3

**III Hỏi :** *Ai đã phạm tội ?*

**Đáp :** Mọi người trải qua mọi thời đại, khắp mọi nơi đều đã phạm tội. (Rô -ma 3:23)

**IV Hỏi :** *Kẻ phủ nhận tội lỗi là hạng người như thế nào ?*

**Đáp :** Kinh thánh dạy rằng :

1. Đó là người tự lừa dối (I Giăng 1:8)

2. Kẻ ngu dại (Châm ngôn 14:9)

Tục ngữ có câu :

« Kẻ mắc phải tội lỗi là con người

Kẻ khờ sớ về tội lỗi là Thánh

Kẻ tự phụ về tội lỗi là ma quỷ »

**V Hỏi :** *Tội lỗi gây nên những hậu quả nào ?*

**Đáp :** Những hậu quả của tội lỗi vừa có tính tâm linh, vừa vật chất, vừa trong đời này, vừa trong cõi đời đời như :

1. Đưa tội nhân đến đau khổ (Rô-ma 3:16-17 ; Ê-sai 57:21)

2. Biến tội nhân thành nô lệ (tội nô) (Rô-ma 6:17 ; Giăng 8-34)

3. Làm cho tội nhân phân cách với Đức Chúa Trời (sự chết tâm linh) (Ê-phê-sô 4:18; 2:1)

4. Ném tội nhân vào nơi khóc lóc, nghiêng răng, đời đời xa cách mặt Chúa (sự chết đời đời) (Lu-ca 13:28 ; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:9)

**VI Hỏi :** *Con người có đủ khả năng tự cứu mình khỏi tội lỗi không ?*

**Đáp :** Con người bất lực trong tội. (Rô-ma 5:7a ; 7:14-20) Đồi điều chúng ta gọi là việc thiện, trong ánh sáng mắt Chúa chỉ là áo nhóp. (Ê-sai 64:6)

## CHÚA CỨU THẾ

**Câu gốc :** 1. « Chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người tức là Đức Chúa Je-sus Christ là người » (I Ti-mô-thê 2:5)

2.« ... Vì biết ta đã tin vào Đấng nào, chắc rằng đấng ấy có quyền phép giữ sự ta đã phó thác cho đến ngày ấy. » (II Ti-mô-thê 1:12)

**I Hỏi :** Đức Chúa Trời đã làm gì trước tình cảnh con người bất lực và tuyệt vọng trong tội lỗi ?

**Đáp :** Chúa không từng trị tất cả một cách không thương xót, cũng không tha tất cả, bất chấp lẽ công bình. Đức Chúa Trời đã mở một con đường cứu rỗi được thực hiện bởi sự hy sinh của Chúa Je-sus Christ cho những người chân thành ăn năn và hết lòng tin cậy Ngài. (Rô-ma 5:6-8)

**II Hỏi :** Danh hiệu Je-sus Christ có nghĩa là gì ?

**Đáp :** Je-sus có nghĩa là « Đấng Cứu Chuộc »

Christ có nghĩa là « **Đấng CHỊU XỨC DẦU ĐỂ LÀM VUA** ». Danh hiệu Je-sus Christ có nghĩa là « **CHUA CỨU THẾ VUA TRÊN MUÔN VUA** ». (Ma-thê-ơ 1:21)

**III Hỏi :** Chúa Je-sus là nhân vật có thật trong lịch sử hay chỉ là huyền thoại ?

**Đáp :** Chúa Je-sus chẳng những là nhân vật có thật trong lịch sử mà còn là trung tâm lịch sử. Sự giáng sinh của Ngài đã thành khúc quanh quan trọng nhất của lịch sử. Để xác định mọi biến cố lịch sử phải căn cứ trên sự giáng sinh của Chúa Je-sus.

**Thí dụ :** Biên cố Hai Bà Trưng khởi nghĩa 40-43 SC, hay Hiệp Định Geneve 1954 SC (SC : Sau Chúa giáng sinh). (Giang 1:14)

**IV Hỏi :** Chúa Je-sus là một trong các vĩ nhân phải không ?

**Đáp :** Các vĩ nhân đầu tài ba, minh triết cũng vốn là con người. Chúa Je-sus là Đấng sáng tạo vũ trụ, tự hạ mình giáng sinh làm con người. Vì vậy mọi tạo vật dù là vĩ nhân, giáo chủ và cả đến thiên thần cũng không thể đặt ngang hàng với Chúa Je-sus. (Giăng 1:1-3 ; Phi-líp 2:6-11; Hê-bơ-rơ 3:3-6)

**VI Hỏi :** Bản tính của Đức Chúa Je-sus như thế nào ?

**Đáp :** Bản tính của Đức Chúa Je-sus siêu việt : Ngài vừa là Đức Chúa Trời thật, vừa là con người thật.

**Với Thần tánh :** Ngài có giá trị cao quý, đủ tư cách để thay thế cho cả nhân loại.

**Với nhân tánh :** Ngài có thân thể, có thể chết thay cho con người.

Chúa Je-sus là Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người. (I Ti-mô-thê 2:5)

**VII Hỏi :** Tính chất lời giáo huấn của Chúa Je-sus như thế nào ?

**Đáp :** Lời giáo huấn của Chúa Je-sus vừa giản dị, vừa sâu xa. Người bình dân say mê nghe lời Ngài, còn người thông thái ngạc nhiên thán phục. Những nguyên lý Ngài chủ trương là ngọn đèn đuốc dẫn nhân loại qua bao thế kỷ. (Giăng 7:46)

**VIII Hỏi :** *Sự chết có đến với Chúa Je-sus cách bất ngờ không ?*

**Đáp :** Hoàn toàn không bất ngờ, vì :

1. Cựu ước đã có nhiều lời tiên tri về sự chết của Chúa Je-sus, điển hình như :  
Ngài bị dân Y-sơ-ra-ên chối bỏ (Ê-sai 53:3)  
Ngài bị đánh đập (Ê-sai 53:5)  
Ngài bị đóng đinh (Thi thiên 22-16)  
Ngài bị đặt cạnh kẻ cướp gian ác (Ê-sai 53:9)  
Ngài bị giáo đâm (Xa-cha-ri 12:10)  
Ngài chết thay thế loài người (Ê-sai 53:4, 5, 12)
2. Chúa Je-sus đã nhiều lần nói trước về sự chết của Ngài. (Ma-thi-ơ 16:21 ; Lu-ca 9 :22; 18:31-33)  
Chúa cũng nói rõ mục đích sự hy sinh của Ngài. (Giăng 12:32-33 ; Mác 10:45)  
Vậy Chúa biết trước và tình nguyện gánh thế án phạt thay cho tội nhân. (Giăng 10:18 ; Ma-thi-ơ 26:52-53)

**IX Hỏi :** *Ý nghĩa của sự phục sinh của Chúa Je-sus quan trọng như thế nào ?*

**Đáp :** Sự phục sinh của Đức Chúa Je-sus mang một ý nghĩa rất quan trọng, vì :

1. Nhiều người được tôn xưng họ tự xưng là « Đấng Cứu Nhân độ thế ». Nhưng rốt lại, chính những người ấy không tự cứu mình thoát khỏi quyền lực của sự chết. Chỉ duy Chúa Je-sus đắc thắng sự chết. Điều đó chứng tỏ rằng Ngài thật đến từ Đức Chúa Trời. (Công vụ 2:32-36)
2. Bởi sự phục sinh của Chúa Je-sus, những ai đã đặt mình ở trong Ngài được bảo đảm sẽ giống như Ngài. (Phi-líp 3:20-21; I Giăng 3:2)

**X Hỏi :** *Bởi sự thăng thiên, Đấng Christ làm gì cho chúng ta ?*

**Đáp :** Sau khi phục sinh, Chúa ở lại thế gian 40 ngày rồi thăng thiên. Bởi sự thăng thiên :

1. Ngài ban Thánh Linh (Giăng 14:26 ; 16:7-15)
2. Ngài cầu thay cho chúng ta (Rô-ma 8:33-34; I Giăng 2:1)
3. Ngài ban các phước hạnh cho Hội Thánh (Ê-phê-sô 4:8-11)
4. Ngài sắm sẵn cơ nghiệp cho con cái của Ngài (Giăng 14:2)
5. Ngài đang điều khiển lịch sử theo kế hoạch đã được tiên báo. Khi mọi sự được trọn, Ngài sẽ trở lại (tái lâm) trong vinh quang để tiếp đón chúng ta vào nước của Ngài. (Công vụ 1:11b; Khải 1: 6-7)

**XI Hỏi:** *Do đâu chúng ta biết Chúa sẽ tái lâm?*

**Đáp:** Do những lời tiên tri trong Kinh Thánh, chúng ta biết chắc rằng Chúa Je-sus sẽ tái lâm, điển hình như:

Chúa tỏ cho các môn đồ biết rằng: Dân Y -sơ-ra-ên sẽ bị tan lạc khắp đất và sẽ chịu nhiều đau đớn nhục nhã. (Lu-ca 21:23-24; Phục truyền 28:62-68)

Nhưng trước ngày Chúa Trở lại, họ sẽ trở về lập quốc. (Ma-thi-ơ 24:23-24; Ê-xê-chi-ên 37:1-13; Ê-sai 11:12) (Điều này đã được ứng nghiệm cách lạ lùng, sau 1878 năm lưu lạc. Y-sơ-ra-ên đã lập quốc năm 1948).

Trong lĩnh vực tín ngưỡng, Chúa tiên báo rằng sẽ có nhiều tiên tri giả, Christ giả nói tiên tri và làm phép lạ... gieo nhiều tín ngưỡng lệch lạc. (Ma-thê-ơ 24:5, 23, 24; Khải huyền 13:13-14)

Trong lĩnh vực thiên nhiên, chính trị, xã hội... có nhiều hiện tượng: động đất, đói kém, dịch bệnh, giặc giã, luân lý suy đồi, lòng người đầy bất an sợ hãi vv... (Ma-thi-ơ 24:6-7,37; Lu-ca 21-11, 25, 26) và nhiều chi tiết khác. Đến nay phần lớn lời tiên tri đã được ứng nghiệm.

Chúa Je-sus không chỉ triết lý suông. Ngài đã lên kế hoạch hàng ngàn năm trước, với hàng trăm chi tiết, và hoàn thành kế hoạch ấy một cách rất kỳ diệu. Thật “Chúa ra lệnh cho chúng ta phải tin Ngài” (Napoleon).

## SỰ CỨU RỖI

**Câu gốc:** “Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình” (Ê-phê-sô 2:8-9)

**I Hỏi:** *Sự cứu rỗi có nghĩa gì?*

**Đáp:** Sự cứu rỗi là việc đã được thực hiện bởi Chúa Je-sus Christ để giải thoát con người khỏi tội lỗi và đem trời về cùng Đức Chúa Trời. (I Phi-e-rơ 3:18; Ê-phê-sô 2:8-9)

**II Hỏi:** *Phần Chúa Cứu Thế đã thực hiện sự cứu rỗi. Vậy phần con người muốn được cứu rỗi phải làm gì?*

**Đáp:** Muốn được cứu rỗi, tội nhân phải:

Ăn năn và tin nhận Chúa Je-sus Christ. (Công vụ 20:20-21 ; Tê-sa-lo-ni-ca 1:9-10)

**III Hỏi :** *Ăn năn là gì ?*

**Đáp :** Ăn năn là sự thay đổi ý thức và thái độ đối với Đức Chúa Trời và với tội lỗi, gồm có :

1. Nhận biết mình đã phạm tội (phương diện lý trí)
2. Buồn rầu về tội (phương diện tình cảm)
3. Quyết chí từ bỏ tội (phương diện ý chí)
4. Trở về cùng Đức Chúa Trời (Lu-ca 18:13 ; II Cô-rinh-tô 7:10 ; Châm ngôn 28 :13, Ma-thi-ơ 26:75)

(Nếu thiếu điều thứ tư, chỉ là Hối hận Giu-da Ích-ca-ri-ôt, chứ không phải là Hối cải như Phi-e-rơ).

**IV Hỏi :** *Đức tin để hưởng sự cứu rỗi là gì ?*

**Đáp:** Đức tin là động tác của cả tâm linh con người quyết định tiếp nhận Chúa Je-sus làm Đấng Cứu Thế cho riêng mình và phó thác cả cuộc đời cho Ngài . (Giăng 1:12 ; II Ti-mô-thê 1:12)

**V Hỏi:** *Làm thế nào để biết chắc mình đã được cứu rỗi ?*

**Đáp:** Nhiều người rất vui mừng khi tiếp nhận Chúa.

Nhưng sau một vài lần lầm lỡ nhỏ, cảm thấy mình không còn tốt lành đủ để được cứu.

Sự cứu rỗi không tùy thuộc vào sự « cảm thấy » của ta. Cảm giác con người thay đổi theo tình trạng sức khỏe, thời tiết hay hoàn cảnh bên ngoài. Sự cứu rỗi

phụ thuộc vào Đấng Cứu Chuộc, thành tín và chân thật (Rô-ma 4:21). Sự cứu rỗi không phụ thuộc vào sự tốt lành trọn vẹn của chúng ta mà tùy thuộc vào lòng nhân lành của Đức Chúa Trời đối với kẻ có lòng tin. (Rô-ma 8:1-39 ; Tít 1:2)

**VI Hỏi :** *Biết chắc mình được cứu rỗi, chúng ta có quyền Sống phóng túng không ?*

**Đáp :** Chúng ta tin chắc vào lời hứa của Chúa, quyết không để cảm giác đánh lừa hay ma quỷ gieo nghi ngờ. Nhưng cũng không khinh lờn ơn cứu rỗi của Chúa Je-sus. Vì khinh lờn là điều vô cùng nguy hiểm. (Ê-phê-sô 2:16-17 ; 6:4-8).

## ĐỨC THÁNH LINH

**Câu gốc :** « Nhưng Đấng Yên Ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các ngươi mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các ngươi » (Giăng 14 :26)

**I Hỏi :** *Đức Thánh Linh là ai ?*

**Đáp :** Đức Thánh Linh là Ngôi thứ ba trong Đức Chúa Trời Ba Ngôi. (Công vụ 5:3-4; II Cô-rinh-tô 3:17-18) Ngài được xưng là Chúa và là Đức Chúa Trời.

**II Hỏi:** *Đức Thánh Linh còn có Danh nào khác không?*

**Đáp:** Đức Thánh Linh còn được xưng là:

1. Thần của Đức Giê-hô-va (Ê-sai 11:2)
2. Thần Lẽ Thật (Giăng 16:13)
3. Đấng Yên Ủi (Giăng 14:26)

**III Hỏi:** *Công việc của Đức Thánh Linh đối với Hội Thánh là gì?*

**Đáp:**

1. Đức Thánh Linh khai sinh Hội Thánh trong ngày Lễ Ngũ tuần. (Công vụ 2:1-4)
2. Đức Thánh Linh lãnh đạo Hội Thánh. (Công vụ 13:1-3)
3. Đức Thánh Linh kiện toàn Hội Thánh. (Khải huyền 21:2-4)
- 4.

**IV Hỏi:** *Công việc của Đức Thánh Linh đối với môn đồ là gì?*

**Đáp:**

1. Đức Thánh Linh tái sanh môn đồ (Giăng 3:3-5; Tít 3:5)
2. Thánh Hóa môn đồ (I Cô-rinh-tô 6:11)
3. Ấn chứng cho môn đồ (Ê-phê-sô 1:13-14)
4. Ban quyền năng đắc thắng, tội lỗi cho môn đồ (Rô-ma 8:2)
5. Ban khôn sáng cho môn đồ thấu hiểu lẽ thật Kinh Thánh. (Giăng 16:13)
6. Dẫn dắt mọi bước đường của môn đồ (Rô-ma 8:14; Công vụ 16:6-7)
7. Gọi nhớ lời của Chúa khi môn đồ có cần. (Giăng 14:26)
8. Giúp môn đồ đạt được những Mỹ Đức giống như Chúa Je-sus (Trái của Đức Thánh Linh). (Ga-la-ti 5:22-23)
9. Giúp môn đồ cầu nguyện đẹp ý Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:26; Giu-đe 20)
10. Cảm động môn đồ ca ngợi và cảm tạ Đức Chúa Trời. (Ê-phê-sô 5:18-20)
11. Ban quyền năng cho môn đồ đề rao truyền chân lý cho mọi người. (Công vụ 1-8)



**V HỎI:** Công việc của Đức Thánh Linh đối với thế gian là gì?

**Đáp:**

1. Làm chứng về chúa Je-su cho thế gian qua kinh thánh và qua các môn đồ. (Giăng 15:26; Công vụ 5:32)
2. Thuyết phục tội nhân về tội lỗi, sự công bình và sự phán xét. (Giăng 16:8-12)

**VI HỎI:** Chúng ta nên có thái độ nào đối với Đức Thánh Linh?

**Đáp:**

A. Chúng ta nên tránh các thái độ:

1. Chống nghịch Đức Thánh Linh (Công vụ 7:51)
2. Làm buồn Đức Thánh Linh (Ê-phê-sô 4:30)
3. Khinh lờn Đức Thánh Linh (Hê-bơ-rơ 10:29)
4. Dập tắt Đức Thánh Linh (I Tê-sa-lo-ni-ca 5:19)

B. Chúng ta nên có thái độ:

1. Ăn năn tội và tin nhận Chúa Je-sus để nhận lãnh Đức Thánh Linh (Ga-la-ti 3:2; Công vụ 2:38)
2. Vâng phục Đức Thánh Linh (Công vụ 5:32)
3. Nuơng cậy Đức Thánh Linh (Ga-la-ti 5:16)

## SỰ THỜ PHƯỢNG

**Câu gốc :** « Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy » (Giăng 4:24)

**I HỎI :** Đối tượng thờ phượng của chúng ta là ai ?

**Đáp :** Đối tượng thờ phượng của chúng ta là Đức Chúa Trời Ba Ngôi. (Ma-thi-ơ 4:10; Lu-ca 24-52)

**II HỎI :** Chúng ta được phép dùng hình tượng trong sự thờ phượng không ?

**Đáp :**

1. Tuyệt đối không được dùng hình tượng do con người làm ra để thờ phượng. (Xuất Ê-díp-tô ký 20 ; Thi thiên 115: 4-8 ; Công vụ 17:29)
2. Đức Chúa Trời là Thần Linh, nên ta phải lấy tâm linh và lẽ thật mà thờ phượng. (Giăng 4:23-24)

**III HỎI :** Chúng ta nên có tâm tình nào khi thờ phượng Chúa ?

**Đáp :** Phải có tâm tình vừa tôn kính, vừa yêu mến khi thờ phượng Chúa.

Không khiếp sợ như nô lệ vì Đức Chúa Trời là Thiên phụ.

Không suồng sã, khinh xuất vì Đức Chúa Trời là Thượng Đế chí cao. (Hê-bơ-rơ 12:28 ; Mác 12:30)

**IV HỎI :** Trong giờ thờ phượng chúng ta phải có thái độ nào ?

**Đáp :**

1. Phải tích cực dự phần tôn vinh Chúa, cầu nguyện, đọc Kinh Thánh và lắng nghe lời Chúa (Nê-hê-mi 8:1-8)
2. Phải trật tự (Ha-ba-cúc 2:20 ; I Cô-rinh-tô 14:40)
3. Phải tham dự trọn giờ thờ phượng (Châu Vua nào ai dám đến trễ hoặc bỏ về nửa chừng?)
4. )

**V HỎI :** Chúng ta có nên thờ phượng Tổ tiên không ?

**Đáp :** Chúng ta phải hiểu kính Cha Mẹ và ghi nhớ công ơn tổ tiên (Ê-phê-sô 6:1-2 ; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12), nhưng không được thờ phượng, vì tổ tiên cũng là con người do Đức Chúa Trời tạo dựng, không là đối tượng của sự thờ phượng (Khải huyền 22:8-9)

**VI Hỏi :** *Không cũng giỗ có phải là bỏ ông bà không ?*

**Đáp :** trong thực tế không ai cũng giỗ đầy đủ các đời tổ tiên, tức là bỏ rất nhiều đời. Phần các ông bà được cũng giỗ, các cụ không về ăn cỗ hay hưởng hơi trong ngày kỵ com (không còn ăn com được mà qua đời). Chung quy là để tưởng nhớ đến công ơn tổ tiên.

Là môn đồ của Chúa, chúng ta phải ghi nhớ công ơn tổ tiên, phải tìm hiểu tiểu sử và nhắc nhở các gương lành, các kỷ niệm tốt đẹp của tổ tiên (II Sử ký 29:2). Tuyệt đối không dùng nhang đèn, giấy tiền vàng bạc, không cầu siêu, cũng không cúng lạy theo điều mê tín dị đoan. (Gióp 7:9-10 ; Thi thiên 106:28-29)

**VII Hỏi :** *Hình tượng, bùa chú và những vật đã dùng ở trong sự thờ phượng cũ phải giải quyết như thế nào ?*

**Đáp:** Hình tượng, bùa chú và những việc đã dùng trong việc thờ phượng cũ vốn do con người làm ra là vật hư không bị ma quỷ lợi dụng. Vậy, nếu thuộc sở hữu riêng thì phải cậy ơn Chúa sớm thiêu hủy các vật đó, không giữ lại làm kỷ niệm hay biếu lại người khác. (Phục truyền 7:25-26 ; I Te-sa-lo-ni-ca 1:9 ; Ê-sai 44:9-21 ; 46:5-7)

## SỰ CẦU NGUYỆN

**Câu gốc :** « **Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ mở cho. Bởi vì hễ ai xin thì được ; ai tìm thì gặp ; ai gõ cửa thì được mở** » (Ma-thi-ơ 7:8)

**I Hỏi :** *Cầu nguyện là gì ?*

**Đáp :** Cầu nguyện không phải là ăn mày các ân huệ của Đức Chúa Trời, Cầu nguyện là tương giao với Đức Chúa Trời, thân kính như con với cha (I Giăng 1 :3; Ê-phê-sô 3:14-19), mật thiết như cành nho với cây nho. (Giăng 15:1-7; Tê-sa-lô-ni-ca 5:17)

**II Hỏi :** *Cầu nguyện điều gì ?*

**Đáp :** Năm điều nên có trong điều cầu nguyện (như năm ngón tay trên bàn tay phải)

1. Xưng tội (Lu-ca 18-13 ; I Giăng 1:9 ; Thi thiên 51:2)
2. Cảm tạ (Tê-sa-lô-ni-ca 5:18; Ê-phi-sô 5:20)
3. Cầu thay (I Ti-mô-thê 2:1)
4. Cầu xin (Phi-líp 4:6; Giăng 16:23)
5. Ca ngợi (Suy niệm về sự nhân từ, thành tín về quyền năng của Chúa... và dâng lời ca ngợi Ngài...). (Ma-thi-ơ 6:13; Hê 13-15; Lu-ca 19:37-40)

**III Hỏi:** *Làm thế nào để nhớ nhiều vấn đề để cầu nguyện?*

**Đáp:**

**A.** Nên lập sổ ghi vấn đề cầu nguyện. Trên các trang giấy, nên dành chỗ ghi lời cảm tạ khi Chúa đáp lời. Chắc chắn sẽ thấy được sự thành tín kì diệu của Chúa.

**B. Nên chia các vấn đề cầu nguyện thành năm loại ( như năm ngón tay trên một bàn tay trái )**

1. Cầu nguyện cho người thân: cầu nguyện cụ thể cho từng nhu cầu của mỗi người thân. (II Ti-mô-thê 1:3)
2. Cầu nguyện cho những người đang thi hành chức vụ chăn bầy, truyền giáo, chăm sóc (Ê-phê-sô 6:18-20)
3. Cầu nguyện cho đồng bào Tổ quốc. (Rô-ma 10:1; I Ti-mô-thê 2:1-2)
4. Cầu nguyện cho anh em trong Chúa (Ê-phê-sô 6:18) kể các anh em tân tín hữu (I Tê 3:9-13) và người còn vương vấn tội lỗi. (I Giăng 5-16)
5. Cầu nguyện cho chính mình
  - a. Đặc biệt lưu ý các nhu cầu về thuộc linh như là: Xin đầy tình yêu thương đối với mọi người (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12); Xin đầy đầy ân tứ Đức Thánh Linh (Ê-phê-sô 1:16-19)
  - b. Dĩ nhiên cũng cầu xin các nhu cầu thuộc thể. (Ma-thi-ơ 6:11; Gia-cơ 5:14-16)

**IV Hỏi: Cầu nguyện có mấy loại?**

**Đáp:** Cầu nguyện có hai loại:

1. Cầu nguyện riêng: là cầu nguyện một mình, nên để nhiều thì giờ và cầu nguyện nhiều vấn đề. (Ma-thi-ơ 6:6; Lu-ca 6:12)
2. Cầu nguyện chung: là cầu nguyện giữa Hội Thánh hoặc với vài anh em, điển hình như gia đình, lễ bái, nên cầu nguyện vừa phải hay ngắn để mọi người, nhất là các trẻ em dễ dàng hiểu ý A-men. (Công vụ 3:1; 10:9)

**V Hỏi: Cầu nguyện mấy lần mỗi ngày?**

**Đáp:** Cầu nguyện càng nhiều càng tốt. Ít nhất phải cầu nguyện sớm mai và tối. (Mác 1:35; Lu-ca 6:12; Công vụ 3:1; 10:9)

**VI Hỏi: Cầu nguyện ở đâu?**

**Đáp:** Bất luận nơi nào, tuy nhiên, nếu có thể được nên tìm chỗ riêng biệt (Mác 1:3-5), hoặc ở nơi tôn nghiêm. (Công vụ 3:1; Ma-thi-ơ 21:13)

**VII Hỏi: Cầu nguyện thế nào?**

**Đáp:**

A. Không nên:

1. Cầu nguyện có ý nghi ngờ (Gia-cơ 1:6-8)
2. Cầu nguyện với cơ tính ích kỷ (Gia-cơ 4:3)
3. Cầu nguyện lập đi lập lại (Ma-thi-ơ 6:7)
4. Cầu nguyện cốt để người ta nghe (Ma-thi-ơ 6:5)

B. Phải:

1. Cầu nguyện nhân danh Chúa Je-sus (Giăng 16:23)
2. Cầu nguyện với đức tin (Ma-thi-ơ 21:22)
3. Cầu nguyện với lòng thành thật (Thi 145:18)
4. Cầu nguyện một cách khẩn thiết (Gia-cơ 5:17; Công vụ 12:5)
5. Cầu nguyện hiệp một (Ma-thi-ơ 18:19). Tỉnh táo nên dành thì giờ cầu nguyện và kiêng ăn (Công vụ 13:1-3)

**SỰ TRUYỀN GIÁO**

**Câu gốc:**” Vậy hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm Báp-tem cho họ, và dạy họ giữ hết thảy mọi điều mà Ta đã truyền cho các ngươi. Và này, Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế” (Ma-thi-ơ 28:19-20)

**I Hỏi:** Trước khi về trời, Chúa truyền đại mạng lệnh nào cho môn đồ?

**Đáp:** Trước khi về trời Chúa truyền đại mạng lệnh truyền giáo cho môn đồ. Điều này rất quan trọng, được nhắc lại nhiều lần. (Ma-thi-ơ 28:19-20; Mác 16:15; Luca 24:47; Giăng 20:21-23; Công vụ 1:8)

**II Hỏi:** Bởi lý do nào chúng ta phải truyền giáo?

**Đáp:**

1. **Bởi lòng biết ơn:** suy niệm về sự hy sinh lớn lao của Chúa, tôi mong muốn được đền đáp trong muôn một ơn của Ngài, tôi sẵn sàng đáp ứng lời kêu gọi truyền giáo của Chúa (I Cô-rinh-tô 15:10; Ga-la-ti 1:15-16)
2. **Bởi lòng trung tín:** Chúa là cha tôi, là chủ tôi, là Vua của tôi, đã tin cậy tôi, dùng tôi làm sứ giả của Ngài. Là con cái, là đầy tớ, tôi phải trung tín vâng mạng lệnh ngài (Công vụ 26:19; II Ti-mô-thê 4:1-5)
3. **Bởi lòng yêu thương người hư mất:** Chúa đã chết thay tôi và cho đồng loại tôi. Tôi nhờ nào hưởng riêng sự cứu rỗi để mặc mọi người đời đời trầm luân. (I Giăng 3:16; Châm ngôn 24:11-12)
4. **Bởi sự sống bên trong thôi thúc:** sự sống mới Chúa ban cứ trào dâng trong tôi làm sao tôi chịu nổi nếu cứ im lặng thụ hưởng. (I Cô-rinh-tô 9:16; Giê-rê-mi 20:9)

**III Hỏi:** Chúng ta truyền giáo khi nào?

**Đáp:** Chúng ta nên bắt đầu truyền giáo (hay làm chứng) ngay sau khi tin Chúa (Giăng 1:35-42), và cứ tiếp tục truyền giáo bất luận thuận thời hay nghịch cảnh (II Ti-mô-thê 4:15)

**IV Hỏi:** Chúng ta phải truyền giáo nơi nào?

**Đáp:** Bắt đầu truyền giáo tại nơi đang sống, nơi đang làm việc (Ma-thi-ơ 5:19), và cứ tiếp tục tuần tự lan rộng khắp mọi nơi. (Công vụ 1:8)

**V Hỏi:** Chúng ta phải truyền giáo cho một người trong bao lâu?

**Đáp:** Chúng ta không nên làm **đúng** cách chiếu lệ, trái lại mong ước “cho kỳ được” (Lu-ca 15:1-10). Tuy nhiên, khi có **người** cần làm chứng, chúng ta phải ưu tiên dành nhiều thì giờ nơi những tấm lòng sẵn sàng tiếp nhận. (Ma-thi-ơ 10:11)

**VI Hỏi:** Khi có người bằng lòng tiếp nhận Chúa, chúng ta phải giúp họ bằng cách nào?

**Đáp:** Mỗi môn đồ đều có đủ tư cách hướng dẫn thân hữu tuyên xưng đức tin, vì chính yếu là Chúa chứng giám, miễn là ta phải hết sức kính cẩn và thành tâm. (Giăng 4:22-24)

**VII Hỏi:** Chúng ta phải giúp đỡ người mới tin Chúa cách nào?

**Đáp:** Chúa giao trọng trách cho chúng ta “môn đồ hóa”, chứ không phải chỉ “tín đồ hóa” (Môn đồ là người đi theo Thầy, ở bên Thầy cách thân thiết). Vậy ta phải hướng dẫn giáo lý cho anh em để họ sớm nhận lễ Báp-tem và chăm sóc luôn cho

đến chừng họ tăng trưởng trong đức tin và thực sự trở nên môn đồ kết quả. (Ma-thi-ơ 28:19-20)

## HỘI THÁNH VÀ CÁC THÁNH LỄ

**Câu gốc:** “Nhưng anh em là đồng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà Vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài” (I Phi-e-rơ 2:9)

**I Hỏi:** *Hội Thánh là gì?*

**Đáp:** Hội Thánh là đoàn thể những người chấp nhận lời kêu gọi của Chúa, ra khỏi tình thần hủ bại của thế gian, tiếp nhận Chúa Je-sus làm Chúa của đời mình. Đoàn thể này chung mục đích:

1. Thờ phượng Chúa.
2. Gây dựng nhau.
3. Hiệp tác giảng tin lành cho mọi người. (Công vụ 20:28; I Phi-e-rơ 2:9)

**II Hỏi:** *Không có nhà thờ có được coi là Hội Thánh không?*

**Đáp:** Danh từ Hội Thánh không có nghĩa là nhà thờ. Đoàn thể môn đồ Chúa Je-sus nhóm lại trong các tư gia vẫn là Hội Thánh. (Rô-ma 16; 3-5; Phi-lê-môn 2; Ma-thi-ơ 18:20)

**III Hỏi:** *Hội Thánh có những Thánh lễ nào ?*

**Đáp :** Chúa Je-sus truyền dạy Hội Thánh phải thi hành hai Thánh lễ: Báp têm và Tiệc Thánh. (Lu-ca 22:19-20 ; Ma-thi-ơ 28:19)

**IV Hỏi :** *Lễ Báp têm có ý nghĩa gì ?*

**Đáp :**

- A. Chữ Báp têm nguyên văn là chìm mình trong nước.
- B. Lễ Báp têm là nghi lễ bên ngoài tượng trưng cho sự thay đổi bên trong.
  1. Trảm mình xuống nước chỉ về đồng chết và đồng chôn với Chúa Je-sus đời sống cũ tội lỗi.
  2. Ra khỏi nước là đồng sống lại với Chúa Je-sus đời sống mới. (Rô-ma 6:3-6 ; Công 19:1-5)

**V Hỏi :** *Những người nào có thể chịu Báp têm ?*

**Đáp :** Chỉ riêng những người tin nhận Chúa Je-sus mới được Báp têm. (Ma-thi-ơ 16 :16 ; Công 19:1-5)

**VI Hỏi :** *Lễ Tiệc Thánh có ý nghĩa gì ?*

**Đáp :** Hội Thánh đồng tâm chung dự bánh và nước nho

1. Để kỷ niệm thân Chúa đã bẻ ra, huyết Chúa đã đổ ra vì chúng ta. (I Cô-rinh-tô 11:24-26)
2. Để chỉ sự hiệp thông với Chúa (I Cô-rinh-tô 10:16)
3. Để chỉ môn đồ cùng hiệp nhất trong Chúa. (I Cô-rinh-tô 10:17)
4. Để khích lệ môn đồ cùng chờ mong ngày cùng Chúa chung dự đại tiệc vinh quang. (Lu-ca 22:18 ; Khải huyền 19:9)
- 5.

VII HỎI : *Khi dự Tiệc Thánh phải có thái độ như thế nào ?*

Đáp :

1. Phải tự xét và ăn năn mỗi một tội, cầu xin Chúa thanh tẩy để xứng đáng dự Tiệc Thánh. (I Cô-rinh-tô 11:28-29)
2. Phải thành tâm tái lập lời hứa nguyện trung tín rao truyền sự chết, sự cứu rỗi của Chúa. (I Cô 11:26)
3. Phải hết sức trang nghiêm cung kính, và hiệp một tâm tình với anh em, đồng lòng hướng về Đấng đã chịu chết trên thập tự giá thay thế cho ta. (I Cô-rinh-tô 11:17-22; 33-34)

## QUẢN LÝ TIỀN BẠC

**Câu gốc :** «**Chính anh em biết rằng hai bàn tay này đã làm ra sự cần dùng của tôi và của đồng bạn tôi. Tôi đã từng bày bảo luôn cho anh em rằng phải chịu khó làm việc như vậy để giúp đỡ người yếu đuối và nhớ lời chính Đức Chúa Je-sus có phán rằng : Ban cho thì có phước hơn là n hận lãnh »** (Công vụ 2 :34-35)

I HỎI : *Môn đồ của Chúa phải có thái độ nào đối với tiền bạc ?*

Đáp :

1. Kinh Thánh dạy : Phải siêng năng làm việc để có rời rộng tiền bạc tự nuôi mình và giúp đỡ mọi người. (Công vụ 20:34-35 ; Ê-phê-sô 4:28 ; II Tê 3:10)
2. Tuy nhiên, không tham lam đến nỗi trở thành nô lệ của tiền bạc, điều này vô cùng nguy hiểm. (I Ti-mô-thê 6:10 ; Ma-thi-ơ 6:24)

II HỎI : *Trong lúc làm việc kiếm tiền chúng ta phải theo nguyên tắc nào ?*

Đáp : Nguyên tắc hướng dẫn mọi công việc của chúng ta :

1. Vinh hiển danh Chúa không ?
2. Làm gương tốt không ?
3. Giúp nhiều người được cứu không ?
4. Ích lợi cho đời sống tâm linh ta không ? (I Côrinhtô 10:31-33)

III HỎI : *Chúng ta phải sử dụng tiền bạc như thế nào ?*

Đáp :

1. Chúa đổ huyết, mua chuộc chúng ta khỏi tội lỗi. Chúng ta không được sử dụng tiền bạc hay bất cứ phương tiện nào cho tội lỗi, hay « tựa như điều ác ». (Cô-rinh-tô 6:19-20 ; I Te-sa-lô-ni-ca 5:22)
2. Phải cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn cách quản lý tiền bạc và phương tiện trong việc thánh khiết và cần thiết. (I Phi-e-rơ 4:7-10)

IV HỎI : *Tại sao các môn đồ của Chúa phải dâng hiến ?*

Đáp : Không buộc phải, nhưng bất cứ người nào thật sự cảm nhận ơn Chúa đều vui lòng dâng hiến.

1. Để tỏ lòng yêu mến Chúa (Lu-ca 7:36-50 ; Mathio 6:21)
2. Để danh Chúa được vinh hiển (Châm ngôn 3:9-10 ; II Cô-rinh-tô 9:12-13)
3. Để đồng công với các thánh đồ mở mang nước Chúa (III Giăng 6-8; I Sa 30:24b; Tít 3:13-14)

V HỎI : *Chúng ta nên dâng bao nhiêu?*

**Đáp :** Tùy tâm lòng và khả năng, tuy nhiên ít nhất cũng không kém hơn người Pha-ri-sơ và dân Do thái, họ dâng 1/10 theo gương mẫu và sứ mạng Cựu ước (Sáng thế ký 14:18-20 ; 28:20-21 ; Ma-la-chi 3:8-10). Về 1/10 chính Chúa Je-sus dạy « Các người thường làm » và đáng phải trởi hơn. (Ma-thi-ơ 23:23; 5:20; Lu-ca 21:1-4)

**VI Hỏi :** *Khi dâng tiền phải có thái độ nào ?*

**Đáp :**

1. Phải khiêm nhường (công vụ 4:34-35)
2. Phải kín đáo (Ma-thi-ơ 6:3-4)
3. Phải vui lòng (II Cô-rinh-tô 9:7)

## THẾ GIỚI TƯƠNG LAI

**Câu gốc :** « Trong nhà cha ta có nhiều chỗ, bằng chẳng vậy ta đã nói cho các người rồi, ta sẵn sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi và đã sẵn sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó » (Giăng 14:2-3)

**I Hỏi :** *Sau sự chết có gì ?*

**Đáp:** Sau khi qua đời:

1. Kẻ ác phải sẽ vào âm phủ chờ đợi ngày sống lại, chịu án phán xét chung thẩm trước ngai trắng và sẽ nhận lãnh số phận đời đời nơi hỏa ngục. (Lu-ca 16:19-31; Khải huyền 20:11-15)
2. Người được Chúa cứu sẽ ở Ba-ra-đi (Lạc viên) chờ đợi ngày sống lại để ứng hầu trước tòa án Đấng Christ và nhận lãnh cơ nghiệp đời đời trong nước thiên đàng vinh hiển. (Giăng 5:24-30)

**II Hỏi :** *Mối quan tâm của những người đã qua đời là gì ?*

**Đáp :** Mối quan tâm chung của những người đã bước vào cõi đời đời vĩnh phúc, cũng như những người đau đớn trong cõi vĩnh hình là sự cứu rỗi cho những người còn sống. (Lu-ca 16:27-31)

**III Hỏi :** *Người chết sống lại như thế nào ? (Côrinhtô 15:35)*

**Đáp :** Đức Chúa Trời đã dựng nên con người từ cát bụi, do đó thân thể đã thành cát bụi, Thượng Đế không thể kết hợp nó lại sao. (Công vụ 26:8)

**IV Hỏi :** *Tính chất sự phán xét của Chúa như thế nào ?*

**Đáp :** Chúa thi hành sự phán xét :

1. **Chung thẩm :** Kết quả sự phán xét còn mãi mãi và không xét lại.
2. **Cá nhân :** Mọi người sẽ khai trình việc mình đã làm (Rô ma 14:12)
3. **Đầy đủ :** Từng người, từng tư tưởng, từng lời nói, từng hành động. (I Cô-rinh-tô 4:5; Ma-thi-ơ 12:36; Khải 20:3)
4. **Công bình :** Không tây vị một ai (Rô-ma 2:11 ; I Phi-e-rơ 1:17)

**V Hỏi :** *Cảnh trạng sau cùng của kẻ ác như thế nào ?*

**Đáp :** Kẻ ác phải bị ném xuống hồ lửa :

1. Đòi đòi bị phân cách với Chúa (II Te-sa-lo-ni-ca 1 :9). Phải tuyệt vọng, không còn nhận lãnh một ân huệ nào (Lu-ca 16 :23-51).
2. Chịu đau đớn, phải khóc lóc, nghiêng răng ở trong lửa hừng kinh khiết. (Ma-thi-ơ 7:19 ; Mác 9:43-49)

**VI HỎI :** *Cảnh trạng sau cùng của con cái Chúa như thế nào ?*

**ĐÁP :**

1. Con cái Chúa sẽ được thân thể vinh hiển giống như Chúa Je-sus. (Phi-líp 3:20-21 ; I Giăng 3:2)
2. Sống đời đời trong môi tâm giao tuyệt vời với Chúa Je-sus. (Khải 22:3-4 ; I Te-sa-lo-ni-ca 4:17)
3. Nhận lãnh phần cơ nghiệp vinh hiển Chúa đã sắm sẵn. (Khải hu yền 2:10 ; Giăng 14:2-3 ; Rô-ma 8:17)

### **MƯỜI ĐIỀU RĂN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI**

**Điều 1 :** Trước mặt Ta người chớ có các thần nào khác.

**Điều 2 :** Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật ở trên trời cao kia hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước, dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cùng đừng hầu việc chúng nó vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tá, hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

**Điều 3 :** Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội, kẻ nào lấy danh ngày mà làm chơi.

**Điều 4 :** Hãy nhớ ngày nghỉ định làm nên ngày thánh.

**Điều 5 :** Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.

**Điều 6 :** Người chớ giết người.

**Điều 7 :** Người chớ phạm tội tà dâm.

**Điều 8 :** Người chớ trộm cắp.

**Điều 9 :** Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận người.

**Điều 10 :** Người chớ tham nhà của kẻ thân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai, tớ gái, bò, lừa hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người. (Xuất 20 :1-17)

### **BẢN TÍN ĐIỀU**

Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Chúa Je-sus Christ là con độc sanh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta. Người được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn -sơ-phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Ngài xuống âm phủ đến ngày thứ ba Ngài từ kẻ chết sống lại, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Đức Thánh Linh, tôi tin Hội T hánh toàn vũ, sự thông công của các thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời. AMEN!

### **BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG**



« Lạy Cha chúng con ở trên trời. Danh Cha được tôn Thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như trời, hôm nay xin cho chúng con đồ ăn đủ dùng, xin tha tội cho chúng con, như chúng con tha & phạm tội nghịch cùng chúng con, xin chớ để chúng con bị cám dỗ, xong cứu chúng con khỏi điều ác, vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. AMEN ! »

Mục sư **Đinh Thiên Tứ**